TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-10-2019.
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Trần Trung Dũng.

2- Bà: Vũ Thị Liên.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị C - Sinh năm 1987.

HKTT: Thôn T - xã T - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn N - xã M - huyện K - tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm 1979.

HKTT: Thôn T - xã T - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang tập trung cải tạo tại: Đội 2 - Phân trại số 1 - Trại giam T - xã M - huyện T - thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Nguyễn Hân V, sinh ngày 03/4/2011.

HKTT: Thôn T - xã T - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn N - xã M - huyện K - tỉnh Hải Dương.

- **Người làm chứng:** Chị Vũ Thị Hồng H - Sinh năm 1984. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn T - xã T - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1979 trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên là hai người khác địa phương kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 23/9/2010. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương chị về ngay gia đình anh M làm ăn chung sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M thường xuyên chơi bời không chịu tu trí làm ăn và không quan tâm gì đến gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra bất đồng quan điểm

trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Bên cạnh đó anh M còn mắc vào tệ nạn xã hội cụ thể là nghiện ma túy. Tuy nhiên nghĩ đến hạnh phúc gia đình và con chung bản thân chị và hai bên gia đình đã động viên khuyên bảo anh M tu chí làm ăn và cai nghiện ma túy để vợ chồng xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm sóc con chung, nhưng anh M không nghe. Đến ngày 05/01/2017 thì anh M bị Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên bắt giữ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện nay anh M đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 2 - Phân trại số 1 - Trại giam T - xã M - huyện T - thành phố Hà Nội. Trong quá trình anh M đi chấp hành án chị có đến thăm gặp anh M nhưng do thời gian vợ chồng đã sống ly thân và xa cách nhau quá lâu. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được và không thể kéo dài thêm được nữa. Chị kiên quyết đề nghị Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giải quyết cho chị được ly hôn với anh M để chị sớm được ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hân V, sinh ngày 03/4/2011. Hiện nay cháu V đang ở cùng với chị. Quan điểm của chị nếu vợ chồng ly hôn chị xin được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến tuổi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

- Về tài sản chung, Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị và anh M sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án do anh M đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam nên Tòa án không tiến hành triệu tập anh M có mặt tại Tòa án để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác được. Ngày 15/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Kim Động ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số: 749/QĐUT-TA gửi Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và tiến hành xác minh lấy lời khai theo quy định của pháp luật đối với anh M. Ngày 30/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Kim Động nhận được kết quả ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Theo lời khai anh M trình bày: Anh và chị C kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới chị C về ngay gia đình anh làm ăn chung sống. Quá trình vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì, đến ngày 05/01/2017 thì anh bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 07 năm tù, hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội. Nay chị C có đơn xin ly hôn anh và đề nghị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên giải quyết anh cũng đồng ý ly hôn theo quan điểm của chị C.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh cũng xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hân V, sinh ngày 03/4/2011. Hiện nay cháu V đang ở cùng với chị C. Quan điểm của anh nếu vợ chồng ly hôn anh nhất trí giao chị C được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, khi nào anh chấp hành xong hình phạt tù thì anh xin được nuôi con chung.

- Về tài sản chung, Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Giữa anh và chị C không có gì liên quan với nhau, anh nhất trí tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam T, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết, xét xử theo yêu cầu triệu tập của Tòa án được. Vì vậy anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Hân V trình bày:***

Việc mẹ cháu có đơn xin ly hôn với bố cháu đề nghị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên giải quyết cháu có biết. Nguyên nhân mâu thuẫn của bố, mẹ cháu dẫn đến việc đề nghị Toà án giải quyết là do bố cháu thường xuyên chơi bời, không chịu tu chí làm ăn và còn mắc vào nghiện ma túy, hiện nay bố cháu đang đi chấp hành án phạt tù. Nên việc bố, mẹ cháu có về chung sống với nhau nữa hay không là do bố mẹ cháu tự quyết định. Trong trường hợp bố, mẹ cháu phải ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở cùng với mẹ cháu.

* Ngày 01 tháng 10 năm 2019 Toà án tiến hành lấy lời khai của chị Vũ Thị Hồng H là chị dâu của anh M và chị C để xác minh về quan hệ vợ chồng của anh, chị được chị Hải cung cấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị C khai là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng do anh M chơi bời không chịu làm ăn, không nghe lời khuyên của gia đình nên đến ngày 05/01/2017 thì anh M bị Công an huyện K bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Toà án nhân dân huyện K xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang phải đi chấp hành án phạt tù. Nay chị C có đơn xin ly hôn anh M và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giải quyết. Quan điểm của chị cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh M không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị C.

- Về con chung: Chị cũng xác định trong quá trình chị C và anh M chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hân V, sinh ngày 03/4/2011. Hiện nay cháu V đang ở cùng với chị C. Quan điểm của chị nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị C.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức: Chị không nắm được, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị C.

- Về ruộng canh tác: Giữa chị C và anh M không có gì liên quan với nhau.

* Ngày 22/7/2019 Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của anh, chị được địa phương cung cấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị C là hai người khác địa phương kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương vào ngày 23/9/2010. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương chị C về ngay gia đình anh M làm ăn chung sống. Theo địa phương được biết thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh M mắc vào tệ nạn xã hội là nghiện ma túy, đến ngày 05/01/2017 thì anh M bị Công an huyện K bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Toà án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang chấp

hành án phạt tù tại: Trại giam T, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội. Nay chị C có đơn xin ly hôn anh M và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án tiến hành xác minh và căn cứ vào lời khai của các đương sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Địa phương xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hân V, sinh ngày 03/4/2011. Hiện nay cháu V đang ở cùng với chị C. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung; Công nợ; Công sức: Địa phương không nắm được đề nghị Tòa án xác minh và giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về ruộng canh tác: Giữa anh M và chị C không có gì liên quan với nhau.

Tại phiên toà hôm nay: Chị C giữ nguyên quan điểm xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị kiên quyết đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M để chị sớm được ổn định cuộc sống. Về con chung: Chị xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hân V, sinh ngày 03/4/2011. Hiện nay cháu V đang ở cùng với chị. Quan điểm của chị nếu vợ chồng ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến tuổi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Về tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Chị tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết. Anh M vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán thụ lý vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Đề xuất của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Hân V, sinh ngày 03/4/2011 cho chị C được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh M được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung chị C không được ngăn cản.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

**Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn M là hai người khác địa phương kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 23/9/2010. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh M là do anh M thường xuyên chơi bời không chịu tu trí làm ăn và không quan tâm gì đến gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Bên cạnh đó anh M còn mắc vào tệ nạn xã hội là nghiện ma túy. Tuy nhiên nghĩ đến hạnh phúc gia đình và con chung bản thân chị C và hai bên gia đình đã động viên khuyên bảo anh M tập trung tu chí làm ăn và cai nghiện ma túy để vợ chồng xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm sóc con chung, nhưng anh M không nghe. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài đã từ nhiều năm nay, đến ngày 05/01/2017 thì anh M bị Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện nay anh M đang chấp hành án phạt tù tại: Trại giam T, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị kiên quyết đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho chị được ly hôn với anh M để chị sớm được ổn định cuộc sống. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh M cũng có quan điểm nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Sau khi chị C có đơn xin ly hôn với anh M và đề nghị Tòa án giải quyết. Toà án tiến hành thụ lý vụ án và thông báo cho anh M biết đồng thời ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tiến hành các hoạt động tố tụng để xác định quan điểm của anh M. Anh M đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và bày tỏ quan điểm nhất trí đối với các yêu cầu của chị C. Nhưng do anh M đang phải đi chấp hành án phạt tù nên anh đã có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt. Chị C có quan điểm xác định anh M không thể có mặt theo yêu cầu của Tòa án để mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải về quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác được, chị đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án mà đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải về quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác được, nhưng theo quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ đối với chị C, sau đó Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Như vậy qua phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh, chị đã phát sinh và kéo dài. Cả hai anh, chị đều thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Thể hiện mâu thuẫn giữa hai anh, chị đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần thiết giải quyết cho anh, chị được ly hôn để mỗi người có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

**Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hân V, sinh ngày 03/4/2011. Hiện nay cháu V đang ở cùng với chị C và do chị C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến nay.Quan điểm của chị C nếu vợ chồng ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Quan điểm của anh M cũng nhất trí với quan điểm của chị C vì hoàn cảnh của anh hiện nay đang phải đi chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung được, khi nào anh chấp hành xong hình phạt tù thì anh xin được nuôi con. Mặt khác quan điểm của anh chị cũng hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của cháu V xin được ở cùng với mẹ. Do vậy cần giao cháu V cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C là phù hợp.

Sau này anh M có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

**Về tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác:* Cả hai anh chị đều tự nguyện không yêu cầu giải Tòa án giải quyết. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự cần được ghi nhận.

**Án phí:* Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

* Con chung: Giao cho chị C được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Hân V, sinh ngày 03/4/2011 đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị, anh M được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung chị C không được ngăn cản.

Sau này anh M có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

* Tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Án phí: chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0001604 ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị C đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊNTOÀ

Nguyễn Tiến Lũng